

Số: 1054 /QĐ-UBND

An Châu, ngày 24 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH**Về việc nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung
cho viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo 6 tháng cuối năm 2025****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN CHÂU***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;**Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19/02/2013 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ;**Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ về sửa đổi bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ công chức, viên chức và người lao động;**Căn cứ Quyết định số 86/2025/QĐ-UBND ngày 10/11/2025 của UBND tỉnh phân cấp thẩm quyền trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An;**Căn cứ kết quả cuộc họp Hội đồng xét nâng lương ngày 22/12/2025;
Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Nâng bậc lương thường xuyên và phụ cấp thâm niên vượt khung 6 tháng cuối năm 2025 cho các cá nhân thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo xã An Châu (có danh sách kèm theo).**Điều 2.** Mức lương mới của từng cá nhân được ghi cụ thể tại danh sách trích ngang kèm theo.**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng các phòng: Văn hóa - Xã hội, Kinh tế; Hiệu trưởng các trường: Mầm non, Tiểu học, THCS; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và các ông (bà) có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VHXX.





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
VIÊN CHỨC ĐƯỢC NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN VÀ PCTNVK 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số: 1054/QĐ-UBND ngày 24/12/2025 của UBND xã)

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Đơn vị	Lương hiện hưởng						Xếp lương mới					
				Mã ngạch	Bậc	Hệ số	Hs bl	Pc vk	Ngày hưởng	Mã ngạch	Bậc	Hệ số	Hs bl	Pc vk	Ngày hưởng
I	Mầm non Diễn An														
1	Cao Thị Kiêm	09/09/1980	Mầm non Diễn An	V.07.02.25	6	3,99			01/12/2022	V.07.02.25	7	4,32			01/12/2025
2	Hồ Thị Thùy	14/04/1992	Mầm non Diễn An	V.07.02.26	3	2,72			01/09/2022	V.07.02.26	4	3,03			01/09/2025
3	Đặng Thị Mai	15/01/1993	Mầm non Diễn An	V.07.02.26	2	2,41			01/09/2022	V.07.02.26	3	2,72			01/09/2025
II	Mầm non Diễn Trung														
1	Cao Thị Thanh Hải	20/07/1975	Mầm non Diễn Trung	V.07.02.26	8	4,27			01/09/2022	V.07.02.26	9	4,58			01/09/2025
2	Phan Thị Ban	16/04/1972	Mầm non Diễn Trung	V.07.02.26	7	3,96			01/09/2022	V.07.02.26	8	4,27			01/09/2025
3	Cao Thị Kiều	17/09/1994	Mầm non Diễn Trung	V.07.02.26	3	2,72			01/12/2022	V.07.02.26	4	3,03			01/12/2025
4	Nguyễn Thị Thu Hoài	07/07/1992	Mầm non Diễn Trung	V.07.02.26	3	2,72			01/10/2022	V.07.02.26	4	3,03			01/10/2025
5	Thái Thị Lý	02/01/1968	Mầm non Diễn Trung	V.07.02.25	9	4,98		8%	01/09/2024	V.07.02.25	9	4,98		9%	01/09/2025
III	Mầm non Diễn Thịnh														
1	Nguyễn Thị Hải	17/10/1973	Mầm non Diễn Thịnh	V.07.02.25	7	3,96			01/09/2022	V.07.02.26	8	4,27			01/09/2025
2	Cao Thị Sâm	10/06/1992	Mầm non Diễn Thịnh	V.07.02.26	3	2,72			01/09/2022	V.07.02.26	4	3,03			01/09/2025
3	Lê Thị Phượng	02/11/1993	Mầm non Diễn Thịnh	V.07.02.26	3	2,72			01/09/2022	V.07.02.26	4	3,03			01/09/2025
4	Trần Thị Khuyên	19/10/1990	Mầm non Diễn Thịnh	V.07.02.26	3	2,72			01/09/2022	V.07.02.26	4	3,03			01/09/2025
5	Đậu Thị Mỹ Linh	02/09/1992	Mầm non Diễn Thịnh	V.07.02.26	3	2,72			01/09/2022	V.07.02.26	4	3,03			01/09/2025
6	Trần Thị Thảo	02/07/1993	Mầm non Diễn Thịnh	V.07.02.26	3	2,72			01/09/2022	V.07.02.26	4	3,03			01/09/2025
7	Mai Thị Yến	20/07/1991	Mầm non Diễn Thịnh	V.08.05.13	4	3,03			01/08/2022	V.08.05.13	5	3,34			01/08/2025
8	Nguyễn Thị Nga	09/05/1977	Mầm non Diễn Thịnh	V.07.02.26	7	3,96			01/11/2022	V.07.02.26	8	4,27			01/11/2025
IV	Mầm non Diễn Tân														
1	Cao Thị Hiền	04/10/1986	Mầm non Diễn Tân	V.07.02.26	5	3,34			01/09/2022	V.07.02.26	6	3,65			01/09/2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc nâng mức hưởng phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về quy định chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo;

Căn cứ Quyết định số 86/2025/QĐ-UBND ngày 10/11/2025 của UBND tỉnh phân cấp thẩm quyền trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An;

Căn cứ kết quả cuộc họp Hội đồng xét nâng lương ngày 22/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nâng mức hưởng phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo cho các cá nhân thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo xã An Châu 6 tháng cuối năm 2025

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Mức phụ cấp thâm niên mới đối với nhà giáo được hưởng của từng cá nhân được ghi cụ thể tại danh sách trích ngang kèm theo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng các phòng: Văn hóa - Xã hội, Kinh tế; Hiệu trưởng các trường: THCS, Tiểu học, Mầm non; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VHXH.

CHỦ TỊCH

Đậu Ngọc Long

DANH SÁCH
NHÀ GIÁO ĐƯỢC NÂNG MỨC PHỤ CẤP THÂM NIÊN ĐỐI VỚI NHÀ GIÁO 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /12/2025 của UBND xã)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Đơn vị	Tổng hệ số lương tính hưởng PCTN nghề	Mức phụ cấp thâm niên hiện hưởng (%)	Ngày hưởng	Mức phụ cấp thâm niên mới được hưởng (%)	Ngày hưởng
I	Mầm non Diễn An								
1	Lê Thị Thúy Oanh	08/07/1978	Hiệu trưởng	Mầm non Diễn An	5,48	23%	01/09/2024	24%	01/09/2025
2	Nguyễn Thị Thành	18/11/1980	Phó hiệu trưởng	Mầm non Diễn An	4,34	21%	01/08/2024	22%	01/08/2025
3	Nguyễn Thị Vinh	20/09/1982	Phó hiệu trưởng	Mầm non Diễn An	4,34	20%	01/12/2024	21%	01/12/2025
4	Đoàn Thị Hiệp	19/10/1972	Giáo viên	Mầm non Diễn An	4,58	26%	01/09/2024	27%	01/09/2025
5	Hoàng Thị Hòa	10/01/1982	Giáo viên	Mầm non Diễn An	3,99	18%	01/09/2024	19%	01/09/2025
6	Cao Thị Kiêm	09/09/1980	Giáo viên	Mầm non Diễn An	4,32	22%	01/09/2024	23%	01/09/2025
7	Cao Thị Thân	20/12/1980	Giáo viên	Mầm non Diễn An	4,47	21%	01/08/2024	22%	01/08/2025
8	Lưu Thị Thuý	01/01/1982	Giáo viên	Mầm non Diễn An	3,99	20%	01/09/2024	21%	01/09/2025
9	Nguyễn Thị Nhân	02/04/1988	Giáo viên	Mầm non Diễn An	3,66	15%	01/10/2024	16%	01/10/2025
10	Cao Thị Phượng	18/05/1986	Giáo viên	Mầm non Diễn An	4,19	15%	01/10/2024	16%	01/10/2025
11	Bùi Thị Huế	27/04/1987	Giáo viên	Mầm non Diễn An	3,34	15%	01/10/2024	16%	01/10/2025
12	Cao Thị Thịnh	19/08/1987	Giáo viên	Mầm non Diễn An	3,49	13%	01/09/2024	14%	01/09/2025
13	Cao Thị Hà	20/04/1971	Giáo viên	Mầm non Diễn An	4,65	27%	01/09/2024	28%	01/09/2025
14	Đoàn Thị Thanh	10/03/1994	Giáo viên	Mầm non Diễn An	3,03	8%	01/09/2024	9%	01/09/2025
15	Đặng Thị Mai	15/01/1993	Giáo viên	Mầm non Diễn An	2,41	5%	01/09/2024	6%	01/09/2025
II	Mầm non Diễn Trung								
1	Đoàn Thị Phượng	13/06/1982	Phó Hiệu trưởng	Mầm non Diễn Trung	4,01	17%	01/10/2024	18%	01/10/2025
2	Nguyễn Thị Nhung	15/06/1974	Phó Hiệu trưởng	Mầm non Diễn Trung	5,33	25%	01/08/2024	26%	01/08/2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc nâng bậc lương trước thời hạn
cho viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19/02/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ về sửa đổi bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 09/6/2023 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành quy chế nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Công văn số 1697/SNV-CCVC ngày 28/6/2023 của Sở Nội vụ tỉnh Nghệ An về hướng dẫn thực hiện Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 86/2025/QĐ-UBND ngày 10/11/2025 của UBND tỉnh phân cấp thẩm quyền trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An;

*Căn cứ kết quả cuộc họp của Hội đồng xét nâng lương ngày 22/12/2025;
Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nâng bậc lương trước thời hạn cho các cá nhân thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo xã An Châu có đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.
(có danh sách kèm theo)

Điều 2. Mức lương mới của từng cá nhân được ghi cụ thể tại danh sách trích ngang kèm theo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng các phòng: Văn hóa - Xã hội, Kinh tế; Hiệu trưởng các trường: THCS, Tiểu học, Mầm non; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và các ông (bà) có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VHXH.



Đậu Ngọc Long

DÂN
U

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
VIÊN CHỨC ĐƯỢC NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN
(Kèm theo Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 24/12/2025 của UBND xã)

TT	Họ Và Tên	Ngày Sinh	Đơn vị	Lương hiện hưởng				Nâng bậc lương				Thành tích đạt được
				Mã ngạch	Bậc	Hệ số	Ngày hưởng	Mã ngạch	Bậc	Hệ số	Ngày hưởng	
1	Cao Thị Phương	18/05/1986	Trường Mầm non Diễn An	V.07.02.25	6	3,99	01/07/2023	V.07.02.25	7	4,32	01/10/2025	UBND tỉnh tặng BK 2019-2020 đến 2020-2021 (khen thưởng xuyên)
2	Bùi Thị Huệ	27/04/1987	Trường Mầm non Diễn An	V.07.02.26	5	3,34	01/07/2023	V.07.02.26	6	3,65	01/01/2026	CSTDCS năm học 2021-2022 CSTDCS năm học 2024-2025
3	Nguyễn Thị Thân	10/05/1992	Trường Mầm non Diễn An	V.07.02.26	3	2,72	01/03/2023	V.07.02.26	4	3,03	01/9/2025	CSTDCS NH 2023-2024 CSTDCS NH 2024-2025
4	Nguyễn Thị Lành	05/06/1983	Trường Mầm non Diễn Thịnh	V.07.02.25	7	4,32	01/07/2023	V.07.02.25	8	4,65	01/01/2026	Giấy khen CT UBND huyện năm học 2022-2023; CSTDCS năm học 2024-2025
5	Nguyễn Thị Hương	26/11/1980	Trường Mầm non Diễn Thịnh	V.07.02.25	6	3,99	01/10/2023	V.07.02.25	7	4,32	01/04/2026	CSTD năm học 2023-2024; CSTD năm học 2024-2025
6	Hoàng Thị Hòa	18/08/1988	Trường Mầm non Diễn Thịnh	V.07.02.26	5	3,34	01/09/2023	V.07.02.26	6	3,65	01/03/2026	Giấy khen CT UBND huyện năm học 2021-2022; CSTD cơ sở năm học 2024-2025
7	Trần Thị Thúy	18/02/1986	Trường Mầm non Diễn Tân	V.07.02.25	5	3,66	01/11/2023	V.07.02.25	6	3,99	01/05/2026	CSTD năm học 2023-2024; CSTD năm học 2024-2025
8	Phan Bá Ánh	12/08/1976	Trường Tiểu học Diễn An	V.07.03.28	3	4,68	01/12/2023	V.07.03.28	4	5,02	01/06/2026	CSTD năm học 2021-2022; CSTD năm học 2022-2023
9	Nguyễn Văn Hào	07/09/1974	Trường Tiểu học Diễn Thịnh	V.07.03.28	4	5,02	01/03/2023	V.07.03.28	5	5,36	01/09/2025	CSTD năm học 2023-2024; CSTD năm học 2024-2025
10	Nguyễn Thị Lưu Châu	25/07/1973	Trường Tiểu học Diễn Thịnh	V.07.03.28	3	4,68	01/11/2023	V.07.03.28	4	5,02	01/05/2026	CSTD năm học 2022-2023; Giấy khen CT UBND huyện năm học 2023-2024
11	Ngô Thị Hồ Lan	03/02/1980	Trường Tiểu học Diễn Thịnh	V.07.03.28	3	4,68	01/09/2023	V.07.03.28	4	5,02	01/03/2026	CSTD năm học 2021-2022; CSTD năm học 2022-2023
12	Đậu Thị Hồng Hạnh	24/08/1984	Trường Tiểu học Diễn Tân	V.07.03.29	5	3,66	01/06/2023	V.07.03.29	6	3,99	01/12/2025	CSTD năm học 2022-2023; CSTD năm học 2023-2024
13	Hoàng Thị Xuân	09/05/1991	Trường TH Diễn Trung	V.07.03.29	1	2,34	01/03/2023	V.07.03.29	2	2,67	01/09/2025	CSTD năm học 2023-2024 CSTD năm học 2024-2025
14	Phan Thị Kinh	06/02/1977	Trường THCS Diễn Thịnh	V.07.04.31	3	4,68	01/03/2023	V.07.04.31	4	5,02	01/07/2025	Bảng khen của UBND tỉnh 2025 (khen thưởng xuyên)
15	Cao Thị Thúy Hà	17/03/1978	Trường THCS Diễn Thịnh	V.07.04.31	4	5,02	01/07/2023	V.07.04.31	5	5,36	01/01/2026	CSTD năm học 2023-2024; CSTD năm học 2024-2025

Trang 1

TT	Họ Và Tên	Ngày Sinh	Đơn vị	Lương hiện hưởng				Nâng bậc lương				Thành tích đạt được
				Mã ngạch	Bậc	Hệ số	Ngày hưởng	Mã ngạch	Bậc	Hệ số	Ngày hưởng	
16	Nguyễn Thị Dung	16/08/1978	Trường THCS Diễn Thịnh	V.07.04.31	4	5,02	01/10/2023	V.07.04.31	5	5,36	01/04/2026	CSTD năm học 2022-2023 CSTD năm học 2024-2025
17	Dương Thị Thủy Vân	17/04/1981	Trường THCS Diễn Thịnh	V.07.04.31	2	4,34	10/02/2023	V.07.04.31	3	4,68	10/08/2025	CSTD năm học 2022-2023 CSTD năm học 2024-2025
18	Hồ Thị Hải	17/10/1979	Trường THCS Diễn Thịnh	V.07.04.30	2	4,74	15/04/2023	V.07.04.30	3	5,08	15/10/2025	CSTD năm học 2022-2023 CSTD năm học 2024-2025
19	Phạm Đăng Thân	25/11/1976	Trường THCS An Trung	V.07.04.31	4	5,02	01/06/2023	V.07.04.31	5	5,36	01/12/2025	Bảng khen LĐLĐ tỉnh năm 2024 và Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2024-2025
20	Cao Thị Hiền	07/07/1975	Trường THCS An Trung	V.07.04.31	5	5,36	01/03/2023	V.07.04.31	6	5,70	01/09/2025	CSTD năm học 2023-2024 CSTD năm học 2024-2025
21	Đặng Thị Thương	12/08/1981	Trường THCS An Trung	V.07.04.31	3	4,68	01/10/2023	V.07.04.31	4	5,02	01/01/2026	Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh năm học 2023-2024
22	Phan Văn Phú	20/06/1979	Trường THCS An Trung	V.07.04.31	3	4,68	01/09/2023	V.07.04.31	4	5,02	01/03/2026	CSTD năm học 2022-2023 và CSTD năm học 2023-2024
23	Phạm Thị Minh Hải	09/10/1978	Trường THCS An Trung	V.07.04.31	3	4,68	01/09/2023	V.07.04.31	4	5,02	01/03/2026	CSTD năm học 2021-2022 và CSTD năm học 2022-2023
24	Nguyễn Thị Huyền	17/02/1979	Trường THCS Diễn Tân	V.07.04.31	3	4,68	01/06/2023	V.07.04.31	4	5,02	01/12/2025	Giấy khen Chủ tịch UBND huyện năm học 2020-2021; Chiến sĩ THCS 2023-2024

Danh sách này gồm 24 người./.